

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **266 /2020/HS-ST**

Ngày: 27/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Chiến;
Ông Tạ Đăng Kiên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Tâm, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:*
Ông Lương Duy Bằng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 265/2020/TLST-HS ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2020/QĐXXST-HS ngày 09/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; Đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: TDP T 2, phường T, B, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1 sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2020, chuyển tạm giam ngày 11/5/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Người liên quan: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966. Trú tại: Tổ dân phố T 2, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02 tháng 05 năm 2020, tổ công tác Công an phường P làm nhiệm vụ tại trước cửa nhà nghỉ M số 3 ngõ 18 N.C.T, phường C, N, Hà Nội phát hiện Nguyễn Thị T có biểu hiện nghi vấn bán trái phép chất ma túy cho một nam thanh niên. Tiến hành kiểm tra thu giữ trong túi ngực áo sơ mi bên trái của Nguyễn Thị T 01 túi nilon kích thước 5x7 cm bên trong chứa 3 viên nén màu cam; 01 túi nilon kích thước 4x4 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy; thu giữ trên tay phải của T số tiền 1.000.000 đồng. Tại thời điểm bắt giữ T còn có Trần Lê Hoàng L (sinh năm: 1988; NKTT: Số 78, phố 8/3 Q. M, H, Hà Nội) đi cùng, đối tượng nghi vấn mua ma túy của T đã bỏ chạy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải T và L cùng vật chứng về trụ sở Công an quận Nam Từ Liêm để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon kích thước khoảng 5x7cm bên trong có: 03 viên nén màu cam, trên viên nén có chữ "Fuck the police" nghi là ma túy;

- 01 túi nilon kích thước khoảng 4x4cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh đen gắn sim số 0917844559;

- 01 xe máy nhãn hiệu Piago Vespa màu trắng BKS 29P1 - 160.86;

- Số tiền 1.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 3435/KLGD-PC09 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định:

- ***Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,617 gam.***

- ***03 viên nén màu cam có in chữ Fuck the Police đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,408 gam.***

Khoảng cuối tháng 4/2020, T đi hát cùng bạn là Nguyễn Thị Ngọc A (sinh năm 1989, HKTT: phường K, T, Hà Nội) tại khu vực đường N, phường Y, quận C, Hà Nội. Trong quá trình hát, Ngọc A bảo T chuyển số tiền 8.500.000 đồng đến tài khoản số 19033278924013 mang tên Mai Trọng H để mua đồ nhưng T không biết mua đồ gì. Sau khi đi hát, T về phòng trọ của Ngọc A tại số 176 H. N, T, C, Hà Nội, sau đó có 02 người phụ nữ (hiện không xác định nhân thân) đến bỏ ra 01 túi “Ke” và 05 viên ma túy

tổng hợp. Lúc này, T có cầm 01 viên ma túy nhưng không sử dụng. Sau khi mọi người sử dụng ma túy xong, T thấy còn thừa 02 viên ma túy và 01 túi “Ke” nên T cầm cả 03 viên ma túy cùng túi “Ke” mang về nhà. Tối ngày 01/5/2020, một nam thanh niên tên H nhắn tin bảo T có mua được ma túy không thì để lại cho H. T bảo H có 03 viên “keo” và 01 túi “Ke” nhưng T và H chưa thỏa thuận giá bán bao nhiêu. Đến sáng ngày 02/5/2020, H gọi điện bảo T mang số ma túy trên đến nhà nghỉ M tại số 3 ngõ 18 N.C.T, phường C, N, Hà Nội để H tổ chức sinh nhật bạn, T đồng ý. Khoảng 15h00 cùng ngày, T nhờ anh Trần Lê Hoàng L chở T đến địa điểm hẹn. L điều khiển xe máy nhãn hiệu Piaggio Vespa BKS 29P1 - 160.68 đến nhà nghỉ M. Tại đây, H đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng là tiền mua ma túy, T cầm tiền chưa kịp đưa ma túy thì tổ công tác kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Đối với đối tượng H là người hỏi mua ma túy của T (theo T khai) quá trình điều tra xác định là Hà Văn H (sinh năm 1981, HKTT: xã T, huyện T, Phú Thọ). Tại cơ quan điều tra, H khai không mua ma túy của T. Xét nghiệm nước tiểu của Hà Văn H cho kết quả âm tính. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh H là người mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc A, tại cơ quan điều tra A khai không bảo T chuyển tiền mua đồ. Sau khi về phòng trọ tại địa chỉ số 176 phố H. N, T, C, Hà Nội, A không biết ai là người mang ma túy đến phòng trọ. Đối với tài khoản số 19033278924013 quá trình điều tra xác định tài khoản mang tên Mai Trọng H (sinh năm 1993, HKTT: xã M, huyện P, Hà Nội) mở tại ngân hàng T Bank. H khai có đăng ký mở số tài khoản trên nhưng sau đó H đã cho một người bạn xã hội mượn sử dụng. Hiện H không còn sử dụng tài khoản trên. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Mai Trọng H và Nguyễn Thị Ngọc A đều âm tính do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H và A.

Đối với anh Trần Lê Hoàng L khi chở T đi không biết mục đích T mang ma túy đi bán nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Vespa BKS: 29P1 – 160.86, số khung: ZAPM44100000048, số máy: M441M3872 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký mang tên anh Nguyễn Minh T ở địa chỉ số 44 tổ 47, Y, C, Hà Nội. Tiến hành xác minh tại công an phường Y xác định không có đủ thông tin để xác định người có thông tin như trên. Nguyễn Thị T khai mượn chiếc xe trên của bố đẻ là ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1966, HKTT: TDP T 2, phường T, B, Hà Nội). Ông T1 khai mua chiếc xe trên vào năm 2019 sau đó cho con gái là Nguyễn Thị T mượn. Việc T sử dụng chiếc xe để bán ma túy ông T1 không rõ.

Tại bản cáo trạng số 268/CT- VKS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Nguyễn Thị T bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người liên quan: ông Nguyễn Văn T1 khai mua chiếc xe máy trên vào năm 2019 của một người không quen biết. Ông T1 không biết việc bị cáo T mượn chiếc xe máy trên đi mua bán ma túy. Ngoài ra ông T1 đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho ông chiếc xe máy trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án tù 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy số ma túy;
- + Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Piago Vespa màu trắng BKS 29P1 - 160.86 cho ông Nguyễn Văn T1 vì ông T1 không biết việc bị cáo T dùng đi mua bán ma túy.
- + Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh đen gắn sim số 0917844559 và số tiền 1.000.000 đồng có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02 tháng 5 năm 2020, tại trước cửa nhà nghỉ M số 3 ngõ 18 đường N. C. T, phường C, quận N, Hà Nội, Nguyễn Thị T đã có hành vi bán trái phép 1,617 gam ma túy loại Ketamine và 1,408 gam ma túy loại MDMA thì bị tổ công tác Công an phường P bắt quả tang cùng vật chứng. Căn cứ khoản 2 điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ – CP của Chính phủ ngày 02/02/2018, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine là 36,16% (dưới 100%).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận tội để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận N là: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy, có chữ ký của Nguyễn Thị T và giám định viên đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy; Trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 01 (một) xe máy nhãn hiệu Piago Vespa

màu trắng BKS 29P1 - 160.86 vì ông T1 không biết việc bị cáo T mượn chiếc xe máy trên đi mua bán ma túy; Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh đen gắn sim số 0917844559 bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2020.

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, có chữ ký của Nguyễn Thị T và giám định viên.

+ Trả lại ông Nguyễn Văn T1 01 xe máy nhãn hiệu Piago Vespa màu trắng BKS 29P1 - 160.86, số khung: ZAPM44100000048, số máy: M441M3872.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh đen gắn sim số 0917844559

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận N đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 22 ngày 22/10/2020)

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị T *(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản 3949 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm)*.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người liên quan;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúy Anh